

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

Số: 08/2022/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Giang, ngày 18 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó
sự cố tràn dầu của các cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 03 năm 2017 của Chính phủ
quy định tổ chức hoạt động ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;*

*Căn cứ Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
51/TTr-STNMT ngày 16 tháng 02 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 31 tháng 3 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Trần Anh Thư

QUY ĐỊNH

**Lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó
sự cố tràn dầu của các cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang**
(Kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về việc lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở trên địa bàn tỉnh An Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là UBND tỉnh) và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là UBND cấp huyện).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài (sau đây viết tắt là tổ chức, cá nhân) có hoạt động về khai thác, kinh doanh, vận chuyển, chuyển tải, sử dụng xăng, dầu và các sản phẩm dầu gây ra hoặc có nguy cơ gây ra sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh An Giang (sau đây viết tắt là cơ sở).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Dầu và các sản phẩm của dầu bao gồm:

a) Dầu thô là dầu từ các mỏ khai thác chưa qua chế biến, là hydrocarbon ở thể lỏng trong trạng thái tự nhiên, asphalt, ozokerite và hydrocarbon lỏng thu được từ khí thiên nhiên bằng phương pháp ngưng tụ hoặc chiết xuất.

b) Dầu thành phẩm là các loại dầu mỏ đã qua chế biến như xăng, dầu hỏa, diesel, nhiên liệu hàng không, nhiên liệu làm chất đốt, các loại dầu, mỡ bôi trơn, bảo quản và các sản phẩm để chế biến xăng dầu, mỡ.

c) Các loại khác là dầu thải, nước thải lẫn dầu từ hoạt động súc rửa, sửa chữa tàu của tàu biển, tàu sông, các phương tiện chứa dầu.

2. Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu là dự kiến các nguy cơ, tình huống sự cố có khả năng xảy ra tràn dầu cùng các phương án ứng phó trong tình huống dự kiến đó, các chương trình huấn luyện, diễn tập để đảm bảo sự sẵn sàng các nguồn lực kịp thời ứng phó khi sự cố tràn dầu xảy ra trên thực tế.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Thời điểm lập, trình thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

1. Chủ cơ sở lập Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 5 Quy định này để thẩm định và phê duyệt trước khi đi vào hoạt động.

2. Đối với các cơ sở đã đi hoạt động trước thời điểm Quy định này có hiệu lực nhưng chưa có Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu được phê duyệt theo quy định, phải xây dựng kế hoạch và trình cấp thẩm quyền phê duyệt trong thời hạn 01 năm kể từ ngày Quy định này có hiệu lực. Nếu quá thời hạn nêu trên cơ sở phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bị xử phạt theo quy định hiện hành đồng thời phải tiếp tục xây dựng kế hoạch và trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

3. Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở đã được phê duyệt, nếu có sự thay đổi các điều kiện dẫn đến thay đổi nội dung Kế hoạch thì phải cập nhật bổ sung và cập nhật định kỳ hằng năm. Khi có những thay đổi lớn làm tăng quy mô sức chứa vượt quá khả năng ứng phó sự cố so với phương án trong Kế hoạch thì phải lập lại Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cấp huyện và các đối tượng quy định tại khoản 3, khoản 6 Điều 7 Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với các đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 7 Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg.

Điều 6. Cơ quan thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối, tham mưu giúp UBND tỉnh tiếp nhận, chủ trì tổ chức thẩm định hồ sơ Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối, tham mưu giúp UBND cấp huyện tiếp nhận, chủ trì tổ chức thẩm định hồ sơ Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trước khi trình UBND cấp huyện phê duyệt đối với các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này.

Điều 7. Nội dung cơ bản của Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

1. Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở cần phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản về nội dung như sau:

a) Mô tả thông tin chung về cơ sở và những hoạt động liên quan đến dầu và các sản phẩm của dầu gây ra hoặc có nguy cơ gây ra sự cố tràn dầu;

b) Đánh giá rủi ro nguồn dầu tràn, khả năng tác động, phạm vi ảnh hưởng trong trường hợp xảy ra sự cố tràn dầu;

c) Nguồn lực ứng phó sự cố tràn dầu: lực lượng, trang thiết bị ứng phó; phương án phối hợp với các đơn vị xung quanh hoặc hợp đồng thuê dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu; cơ cấu tổ chức và phân công trách nhiệm quyền hạn, kế hoạch trang bị, đào tạo;

d) Quy trình triển khai ứng phó: xử lý thông tin, báo cáo, thông báo; tổ chức triển khai các phương án ứng phó; hoạt động khắc phục và giải quyết hậu quả sau sự cố tràn dầu.

2. Đề cương bố cục, nội dung của Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở theo quy định tại Phụ lục II Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg.

Điều 8. Thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

Thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh và UBND cấp huyện thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg.

Điều 9. Hội đồng thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

1. Hội đồng thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh (sau đây viết tắt là Hội đồng thẩm định cấp tỉnh)

a) UBND tỉnh ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định cấp tỉnh.

b) Thành phần khung của Hội đồng thẩm định cấp tỉnh như sau:

Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường. Trong trường hợp cần thiết có thể có thêm 01 (một) Phó Chủ tịch Hội đồng (có thể là lãnh đạo Chi cục Bảo vệ Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường) giúp Chủ tịch Hội đồng thực hiện các phần việc liên quan.

Các thành viên Hội đồng (mỗi cơ quan, đơn vị cử 01 lãnh đạo đại diện) gồm: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ban Chỉ huy Ứng phó Biến đổi khí hậu - Phòng, chống thiên tai và Phòng thủ dân sự tỉnh An Giang, Công an tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh (Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Xây dựng,...), Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Nam (nếu cần thiết), Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cơ sở hoạt động.

Thư ký Hội đồng: công chức thuộc Chi cục Bảo vệ môi trường.

Ngoài ra, trong trường hợp cần thiết, Hội đồng thẩm định có thể mời thêm các chuyên gia chuyên ngành cùng tham dự, tư vấn.

2. Hội đồng thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp huyện (sau đây viết tắt là Hội đồng thẩm định cấp huyện)

a) UBND cấp huyện ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định cấp huyện.

b) Thành phần khung của Hội đồng thẩm định cấp huyện như sau:

Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND cấp huyện. Trong trường hợp cần thiết có thể có thêm 01 (một) Phó Chủ tịch Hội đồng (có thể là lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường) giúp Chủ tịch Hội đồng thực hiện các phần việc liên quan.

Các thành viên Hội đồng (mỗi cơ quan, đơn vị cử 01 lãnh đạo đại diện) có thể gồm: Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện, Ban Chỉ huy Ứng phó Biến đổi khí hậu - Phòng, chống thiên tai và Phòng thủ dân sự cấp huyện, Công an huyện; các Phòng, ban, ngành cấp huyện (Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng, Quản lý đô thị, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,...) và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cơ sở hoạt động.

Thư ký Hội đồng: công chức thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Ngoài ra, trong trường hợp cần thiết, Hội đồng thẩm định có thể mời thêm các chuyên gia chuyên ngành cùng tham dự, tư vấn.

3. Kinh phí chi cho hoạt động thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu được sử dụng trong dự toán chi thường xuyên được giao hằng năm của các cơ quan, đơn vị có liên quan. Nội dung và mức chi hoạt động của Hội đồng thẩm định Kế hoạch ứng phó tràn dầu cấp tỉnh được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc quy định mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 10. Phương thức hoạt động của Hội đồng thẩm định

1. Đối với trường hợp họp Hội đồng thẩm định

a) Cuộc họp thẩm định chỉ được tiến hành trong trường hợp có mặt ít nhất 2/3 (hai phần ba) số lượng thành viên Hội đồng thẩm định tham dự. Trong đó bắt buộc phải có Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng trong trường hợp được Chủ tịch Hội đồng thẩm định ủy quyền (sau đây gọi chung là người chủ trì phiên họp), ủy viên thư ký, chủ cơ sở hoặc người đại diện được chủ cơ sở ủy quyền tham dự. Trường hợp thành viên Hội đồng không thể tham gia cuộc họp thẩm định nhưng có ý kiến của mình bằng văn bản gửi Chủ tịch Hội đồng trước khi cuộc họp bắt đầu thì được tính là có mặt tham dự.

b) Tài liệu phục vụ cho cuộc họp của Hội đồng thẩm định phải được cơ quan có thẩm quyền thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu gửi đến các thành viên Hội đồng thẩm định chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc, trước ngày tổ chức cuộc họp.

c) Thành viên Hội đồng thẩm định đánh giá về nội dung của Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và các vấn đề khác có liên quan đến nội dung Kế hoạch. Người chủ trì phiên họp đưa ra kết luận của Hội đồng thẩm định nội dung Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu theo 01 (một) trong 03 (ba) mức sau:

Thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung: Khi tất cả thành viên Hội đồng thẩm định tham dự đồng ý thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung.

Thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung: Khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng tham dự đồng ý thông qua hoặc thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung.

Không thông qua: Khi có trên 1/3 (một phần ba) số thành viên Hội đồng tham dự không đồng ý thông qua.

d) Thư ký Hội đồng thẩm định có trách nhiệm ghi biên bản cuộc họp. Biên bản cuộc họp phải được Chủ tịch và Thư ký Hội đồng thẩm định ký.

2. Đối với trường hợp không họp Hội đồng thẩm định

a) Trong trường hợp bất khả kháng không tổ chức được cuộc họp Hội đồng thẩm định, Chủ tịch Hội đồng thẩm định xin ý kiến bằng văn bản các thành viên Hội đồng.

b) Thành viên Hội đồng thẩm định nhận xét nội dung của Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và những vấn đề khác có liên quan đến nội dung Kế hoạch. Chủ tịch Hội đồng thẩm định kết luận (khi có ít nhất 2/3 ý kiến số lượng thành viên Hội đồng thẩm định) nội dung Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu theo 01 (một) trong 03 (ba) mức sau:

Thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung: Khi tất cả thành viên Hội đồng thẩm định đồng ý thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung.

Thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung: Khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng đồng ý thông qua hoặc thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung.

Không thông qua: Khi có trên 1/3 (một phần ba) số thành viên Hội đồng không đồng ý thông qua.

c) Thư ký Hội đồng thẩm định có trách nhiệm lập biên bản tổng hợp các ý kiến của thành viên Hội đồng thẩm định. Biên bản phải được Chủ tịch và Thư ký Hội đồng thẩm định ký.

Điều 11. Quản lý Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

1. Các kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị phê duyệt phải gửi cho các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan để phối hợp triển khai theo chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm quy định trong kế hoạch.

2. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, Chủ cơ sở phải đảm bảo đúng các yêu cầu trong quyết định phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

3. Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu phải được lưu trữ tại cơ sở và phải trình cho cơ quan quản lý nhà nước khi có kiểm tra, yêu cầu theo quy định pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh liên quan xác định và cập nhật định kỳ danh sách các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng phải thực hiện Quyết định 12/2021/QĐ-TTg;

b) Phổ biến, hướng dẫn và triển khai thực hiện Quy định này trên phạm vi toàn tỉnh;

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu khu vực miền Nam và các đơn vị khác có liên quan thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở thuộc thẩm quyền quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Hướng dẫn và tham gia (nếu có) thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, đôn đốc, xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý đối với các cơ sở vi phạm quy định pháp luật;

e) Hằng năm tổ chức huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ ứng phó sự cố tràn dầu cho các cơ sở; kiểm tra việc cam kết thực hiện kế hoạch ứng phó tràn dầu của cơ sở đã xây dựng;

g) Tham mưu, hướng dẫn các hoạt động bảo vệ môi trường trong khắc phục sự cố tràn dầu, quản lý chất thải sau thu gom; phối hợp với các cơ quan liên quan xác định nguyên nhân gây ra sự cố tràn dầu; điều tra, đánh giá thiệt hại về môi trường, đề xuất giải pháp phục hồi môi trường sau sự cố tràn dầu;

h) Hướng dẫn UBND cấp huyện điều tra, đánh giá, xác định thiệt hại về môi trường, xây dựng và thực hiện Kế hoạch phục hồi môi trường do tràn dầu;

i) Lập, phê duyệt dự toán kinh phí chi cho công tác thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh từ nguồn chi sự nghiệp bảo vệ môi trường được cấp hằng năm. Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành tỉnh liên quan cập nhật Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh báo cáo Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn. Đánh giá năng lực thực tế của các đơn vị ứng phó sự cố chuyên nghiệp để đưa vào danh sách lực lượng ứng phó nòng cốt có thể huy động của tỉnh;

k) Báo cáo tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Quy định này trên địa bàn tỉnh gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn định kỳ 01 lần/năm (trước ngày 31 tháng 01 của năm kế tiếp) và báo cáo đột xuất khi có tình huống sự cố tràn dầu;

l) Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan, thực hiện công bố, niêm yết công khai quy định lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu theo quy định; tiến hành giám sát, kiểm tra việc thực hiện Quy định này đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Trong trường hợp phát hiện thấy sự cố xảy ra vượt ngoài khả năng ứng phó hiện có của cơ sở gây sự cố, chủ động khẩn cấp ra quyết định huy động nguồn lực ứng phó sự cố kịp thời, không để cơ sở gây sự cố tự tổ chức xử lý không đảm bảo triệt để, kéo dài thời gian thỏa thuận xử lý dẫn đến nguồn ô nhiễm mất kiểm soát gây nguy hại tới sức khỏe con người và môi trường.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Chỉ đạo, huy động nguồn lực của đơn vị trên địa bàn tỉnh tham gia ứng phó sự cố tràn dầu trên đất liền khi có tình huống và theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Phối hợp với Ban Chỉ huy Ứng phó Biến đổi khí hậu - Phòng, chống thiên tai và Phòng thủ dân sự tỉnh An Giang, các sở, ngành tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở trên địa bàn tỉnh.

3. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Chỉ đạo, huy động nguồn lực của đơn vị trên địa bàn tỉnh tham gia ứng phó sự cố tràn dầu trên sông, đất liền khi có tình huống và theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Phối hợp với Ban Chỉ huy Ứng phó Biến đổi khí hậu - Phòng, chống thiên tai và Phòng thủ dân sự tỉnh, các sở, ngành tỉnh đề xuất các phương án ứng phó đối với sự cố tràn dầu tại khu vực cảng, đường thủy nội địa; kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở trên địa bàn tỉnh.

4. Ban Chỉ huy Ứng phó Biến đổi khí hậu - Phòng, chống thiên tai và Phòng thủ dân sự tỉnh chủ trì thực hiện nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và xử lý sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg. Trong đó, Sở Tài nguyên và Môi trường làm cơ quan đầu mối xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh.

5. Cảng vụ Hàng hải An Giang

a) Chỉ đạo, phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với các tàu chở dầu, tàu chở hóa chất, các cảng sông để ngăn ngừa, hạn chế tối đa khả năng xảy ra sự cố tràn dầu;

b) Tham mưu về bảo đảm an toàn hàng hải và giao thông đường thủy trong quá trình huy động tàu, phương tiện tham gia ứng phó sự cố tràn dầu trong khu vực;

c) Khẩn trương điều động tàu, phương tiện tham gia cứu hộ, cứu nạn, ứng phó sự cố tràn dầu đồng thời phối hợp với các cơ quan liên quan giám sát hoạt động cứu hộ, cứu nạn, ứng phó sự cố tràn dầu tại khu vực cảng, đường thủy nội địa;

d) Yêu cầu chủ cơ sở, chủ tàu để xảy ra sự cố tràn dầu tại khu vực cảng, đường thủy nội địa liên hệ với các đơn vị có năng lực ứng phó sự cố tràn dầu triển khai lực lượng và phương tiện, trang thiết bị ngăn chặn kịp thời, thu hồi dầu không cho dầu tràn ra ngoài môi trường, đồng thời xây dựng phương án trực vớt (bao gồm ứng phó sự cố tràn dầu, bơm hút dầu) trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện;

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, đơn vị và địa phương liên quan tiến hành điều tra, xác định nguyên nhân tai nạn, sự cố do các tàu gây ra tràn dầu trên sông, cảng, đường thủy nội địa;

e) Phối hợp với các cơ quan liên quan tại địa phương tiến hành giám sát, đánh giá tình hình hiệu quả việc khắc phục sự cố tràn dầu.

6. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo lực lượng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ chủ động nhân lực, phương tiện, vật tư, thiết bị tham gia phối hợp với các sở, ngành tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu, hóa chất độc trên địa bàn. Là cơ quan đầu mối tổ chức tập huấn, huấn luyện diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu cho các đối tượng thực hiện hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh;

b) Chỉ đạo lực lượng Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm môi trường tham gia phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh kiểm tra, giám sát các đơn vị trong việc chấp hành, thực hiện các nội dung, biện pháp ngừa sự cố tràn dầu; xác định nguyên nhân gây ra sự cố tràn dầu;

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh kiểm tra, giám sát và hướng dẫn việc thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, hóa chất độc, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ đối với các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Căn cứ Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các huyện, thị xã, thành phố; Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh được phê duyệt và quy định của pháp luật về đầu tư công, tham mưu bố trí vốn đầu tư công ngân sách tỉnh cho các chương trình dự án đầu tư công để phục vụ việc triển khai ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh;

b) Tham mưu đề xuất chính sách thu hút đầu tư, kêu gọi các tổ chức, đơn vị ứng phó sự cố tràn dầu chuyên nghiệp vào đầu tư tại tỉnh nhằm khuyến khích xã hội hóa công tác ứng phó sự cố tràn dầu theo quy định.

8. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách và chế độ tài chính hiện hành, Sở Tài chính phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện Kế hoạch trên cơ sở lồng ghép với nhiệm vụ chỉ thường xuyên và các chương trình, dự án khác theo quy định phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

9. Sở Ngoại vụ

Giải quyết các vấn đề, thủ tục liên quan đến các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài gây ra sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn được giao.

10. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh khác liên quan

a) Triển khai thực hiện Quy định này trong phạm vi ngành quản lý;

b) Tham gia Hội đồng thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở theo phân cấp thẩm quyền tại Quy định này; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các địa phương kiểm tra, đôn đốc chủ cơ sở xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu nhằm ngăn ngừa, hạn chế tối đa khả năng xảy ra sự cố tràn dầu.

11. Trách nhiệm của các đơn vị hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu chuyên nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh (nếu có)

a) Có năng lực chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong việc tổ chức nguồn lực ứng phó sự cố đảm bảo phương châm “4 tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện, vật tư tại chỗ và hậu cần tại chỗ);

b) Bố trí trang thiết bị, vật tư chuyên dụng thường trực tại các điểm có nguy cơ cao gây sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh đảm bảo khả năng ứng phó khẩn cấp. Định kỳ hằng tháng tổ chức kiểm tra, rà soát, bảo dưỡng các trang thiết bị vật tư thường trực đảm bảo tính sẵn sàng cao nhất;

c) Bố trí dự trữ trang thiết bị, vật tư chuyên dụng tại các điểm chiến lược trên địa bàn tỉnh. Định kỳ hằng tháng tổ chức kiểm tra, rà soát, bảo dưỡng các trang thiết bị vật tư thường trực đảm bảo tính sẵn sàng cao nhất;

d) Bố trí nhân lực thường trực tiếp nhận và xử lý thông tin sự cố tràn dầu 24/7. Bố trí chuyên gia, kỹ thuật viên đảm bảo công tác chỉ huy hiện trường, ứng phó khẩn cấp, xử lý sự cố, đặc biệt là hoạt động phục hồi môi trường sau sự cố;

đ) Đào tạo huấn luyện kỹ năng chuyên sâu cho lực lượng ứng phó nòng cốt của tỉnh;

e) Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh, cấp cơ sở khi Tỉnh có yêu cầu;

g) Phối hợp với sở, ban, ngành liên quan kiểm tra, giám sát và hướng dẫn việc thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, hóa chất độc, đối với các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở trên địa bàn tỉnh.

Điều 13. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Thực hiện xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn huyện trình UBND tỉnh thẩm định, phê duyệt theo quy định.

2. Tổ chức thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở trên địa bàn thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở tại địa phương.

3. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng, phổ biến kiến thức về nguy cơ, hiểm họa của sự cố tràn dầu để bảo vệ môi trường, chủ động phòng tránh và kịp thời ứng phó tại địa phương.

4. Trực tiếp chỉ đạo, tổ chức việc ứng phó và báo cáo kịp thời sự cố tràn dầu xảy ra trên địa bàn cấp huyện quản lý; chủ trì đánh giá, xác định thiệt hại, hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý, yêu cầu chủ cơ sở gây ra tại địa phương bồi thường thiệt hại.

5. Lập, phê duyệt dự toán kinh phí chi cho công tác thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở trên địa bàn quản lý từ nguồn chi sự nghiệp bảo vệ môi trường được cấp hằng năm.

6. Định kỳ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Quy định này của địa phương gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp trước ngày 15 tháng 02 hằng năm.

Điều 14. Trách nhiệm của cơ sở

1. Các cơ sở phải xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu; thực hiện chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện Kế hoạch trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong thời hạn tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo kết quả thẩm định lần đầu (trong trường hợp Hội đồng thẩm định thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung).

2. Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hiệu quả sau khi được phê duyệt và sẵn sàng tham gia vào hoạt động chung ứng phó sự cố tràn dầu theo sự điều động, chỉ huy thống nhất của các cơ quan có thẩm quyền. Xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn hoặc cử cán bộ, nhân viên trực tiếp tham gia ứng phó đi tập huấn để nâng cao kỹ năng ứng phó (khi có thông báo).

3. Chủ động đầu tư phương tiện, trang thiết bị vật tư đảm bảo triển khai tại chỗ hoạt động ứng phó khẩn cấp ban đầu ngay khi xảy ra sự cố, từng bước nâng cao năng lực tự ứng phó của cơ sở theo quy định; ký kết thỏa thuận, hợp đồng sẵn sàng ứng phó sự cố tràn dầu với các cơ quan, đơn vị có năng lực thích hợp để triển khai khi có tình huống.

4. Chủ động triển khai các hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu, huy động nguồn lực ứng phó kịp thời, hiệu quả khi xảy ra sự cố tràn dầu.

5. Chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ chi phí huy động khẩn cấp nguồn lực ứng phó sự cố theo quyết định của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường do không triển khai nghiêm túc Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp cơ sở: Không đầu tư trang thiết bị vật tư ứng phó khẩn cấp ban đầu, không ký kết thoả thuận, hợp đồng sẵn sàng ứng phó sự cố tràn dầu với các cơ quan, đơn vị có năng lực ứng phó.

6. Bảo đảm kinh phí chi trả, bồi thường thiệt hại do ô nhiễm tràn dầu gây ra theo quy định pháp luật ngay khi có sự cố.

7. Trường hợp có sự thay đổi trong quá trình đầu tư xây dựng như thay đổi quy mô đầu tư, thay đổi thiết kế dẫn đến thay đổi nội dung Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đã được phê duyệt, chủ cơ sở phải báo cáo cơ quan đã phê duyệt Kế hoạch và chỉ được thực hiện những thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Chủ cơ sở đề xảy ra sự cố tràn dầu hoặc phát hiện sự cố tràn dầu có trách nhiệm báo cáo, thông tin kịp thời đến các cơ quan sau: Ủy ban nhân dân cấp xã, UBND cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường và Ban Chỉ đạo Ứng phó với Biến đổi khí hậu - Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (thường trực lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) biết để tham gia phối hợp ứng phó.

9. Định kỳ hằng năm (trước ngày 31 tháng 01) báo cáo tình hình, kết quả thực hiện, cập nhật các nội dung trong Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu lồng ghép vào nội dung báo cáo công tác bảo vệ môi trường gửi Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện (theo thẩm quyền phê duyệt) để tổng hợp, giám sát trong quá trình thực hiện.

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan phản ánh gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.